

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 19 – 7 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuyên, ông Nguyễn Đình Nghịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

H N Niê, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y T Byă và bà H'L Niê; Có chồng là ông Y L Ayũn (Đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Cháu H H Niê, sinh ngày 12/5/2005.

Địa chỉ: Buôn B, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H H Niê: Ông Y L Ayũn (Ông Y L

Ayũn là bố của cháu H H Niê).

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người phiên dịch:** Ông Y B Mlô, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Buôn B, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, H N Niê nhờ con gái là H H Niê, sinh năm 2005 mượn xe máy biển số 47C1-278.98 của ông Hoàng Văn D chở H N đi lấy nợ nhưng mục đích là tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến khu vực dân cư T thuộc xã E, huyện K, H H đứng ngoài đường còn H N đi vào trong khu dân cư T, H N gặp một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000đ ma túy đá. Sau đó, H N đi ra nói H H chở về nhà. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi hai người đi đến Km 124 + 800 thuộc TDP 3, thị trấn P, huyện K thì bị tổ công tác đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện Krông Pắc kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo bên phải phía trước của H N Niê đang tàng trữ 0,2564 gam loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 218/GĐMT-PC09 ngày 17/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2564 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 phong bì được niêm phong, bên trong có 01 gói nylon có chứa 0,2564 gam Methamphetamine (cân tại thời điểm giám định); 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47C1-278.98 nhãn hiệu HONDA – FUTURE; màu: Nâu Vàng Đồng; số máy JC76E0079610; Số khung: 7616G2053859.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo H N Niê về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H N Niê tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021. Đồng thời, đưa ra các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H N Niê phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H N Niê từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2253 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021*).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47C1-278.98 nhãn hiệu HONDA – FUTURE; màu: Nâu Vàng Đồng; số máy JC76E0079610; Số khung: 7616GZ053859 cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày ngày 04/02/2021, H N Niê đã mua 01 gói ma túy về để sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện Krông Pắc kiểm tra phát hiện bên trong túi áo bên phải phía trước của H N đang tàng trữ 0,2564gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo H N Niê đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“ Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: trộm cắp, cướp giật ..., gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn b ệnh xã hội nguy hiểm, như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống , gây mất trật tự trị an ở địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng đều phải được sự cho phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ 0,2564gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức pháp luật, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2253 gam Methamphetamine còn lại sau giám định
(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021*).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47C1-278.98 nhãn hiệu HONDA – FUTURE; màu: Nâu Vàng Đồng; số máy JC76E0079610; Số khung: 7616GZ053859 cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn D.

[5]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho H N Niê, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với H H Niê, trong quá trình điều tra xác định H H không biết H N Niê đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định H H Niê không phải là đồng phạm với H N trong vụ án này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo H N Niê phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **H N Niê 01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị đi thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2253 gam Methamphetamine còn lại sau giám định
(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021*).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47C1-278.98 nhãn hiệu HONDA – FUTURE; màu: Nâu Vàng Đồng; số máy JC76E0079610; Số khung: 7616GZ053859 cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn D.

[3]. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo H N Niê phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- C.C.T.H.A D.S huyện K;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện Krông Pắc;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà